

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số : 802/UBND - VP
“Về thực hiện kết luận công tác
kiểm tra việc ban hành, quản
lý văn bản của Sở Tư Pháp“

Minh Long, ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kính gửi : Thủ trưởng các ban, phòng trực thuộc UBND huyện

Thực hiện Quyết định số 1874/QĐ – UBND ngày 15 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh, về việc kiểm tra văn bản tại HĐND và UBND các huyện trong tỉnh năm 2013; huyện Minh Long được sở Tư pháp kiểm tra văn bản ban hành trong thời gian 03 năm, từ năm 2010 - 2012 tại Quyết định số 50/QĐ - STP ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Sở Tư pháp. Sau khi kiểm tra Sở có báo cáo số 206/BC – STP ngày 14 tháng 11 năm 2013, về việc kết luận kiểm tra công tác ban hành, quản lý văn bản của HĐND và UBND huyện Minh Long. Để thực hiện những kiến nghị của Đoàn kiểm tra tại báo cáo kết luận UBND huyện có ý kiến chỉ đạo như sau :

Các phòng, ban với nhiệm vụ tham mưu ban hành văn bản thuộc lĩnh vực nào thì chịu trách nhiệm thực hiện kiến nghị của Đoàn kiểm tra tại văn bản đó.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01 đến ngày 30/01 năm 2014.

Nhiệm vụ cụ thể :

I.Đối với văn bản của HĐND huyện:

1.Phòng Tài nguyên – Môi trường: Tham mưu cho HĐND huyện ra Quyết định bãi bỏ nội dung tại điểm b,c,d khoản 2, mục II, điều 1, Nghị quyết số 01/2012/QN- HĐND-K10 ngày 19 tháng 7 năm 2012 của HĐND huyện về kế hoạch thực hiện định hướng chiến lược khoán sản và công nghiệp khai khoán đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2030.

2.Phòng Tài chính- Kế hoạch:

-Tham mưu cho HĐND huyện ra Quyết định bãi bỏ nội dung tại khoản 5, mục I, phần A, biểu số 1, nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2011, kèm theo Nghị quyết số 05/2009/QN- HĐND-K9 ngày 29 tháng 12 năm 2010 của HĐND huyện.

-Rà soát và chỉnh sửa các số liệu giữa thu và chi ngân sách không chính xác tại:

+Khoản 1, điều 1 Nghị quyết số 05/2012/QN- HĐND-K10 ngày 19 tháng 7 năm 2012, về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2012;

+Điều 2, khoản II, điều 1, Nghị quyết số 14/2011/QN- HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2011, về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2012.

+ Khoản II, điều 1, Nghị quyết số 13/2012/QN- HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2012 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2013.

+Điểm 2.2; khoản 2 và khoản 3, điều 1 Nghị quyết số 04/2010/QN- HĐND-K9 ngày 29 tháng 12 năm 2010, về phê duyệt quyết toán thu chi ngân địa phương năm 2009.

3. Phòng Nông nghiệp – PTNT: Tham mưu cho HĐND huyện sửa đổi nội dung điểm 2.2 khoản 2, mục I điều 1, Nghị quyết số 04/2012/QN- HĐND-KX ngày 19 tháng 7 năm 2012, về phát triển nông nghiệp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020.

II. Đối với văn bản của UBND huyện:

1. Phòng Kinh tế - Hạ Tầng: Tham mưu cho UBND huyện ban hành mới quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của phòng Kinh tế - Hạ tầng, thay thế quyết định trước không đúng quy định.

2. Phòng Nông nghiệp – PTNT: Tham mưu cho UBND huyện ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 01/QĐ -UBND ngày 28 tháng 01 năm 2010, về ban hành quy chế việc phân cấp và tổ chức quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Minh Long.

3. Nội vụ : Tham mưu cho UBND huyện ban hành mới để thay thế Quyết định số 31/QĐ – UBND ngày 4 tháng 5 năm 2012, về ban hành Quy chế công tác văn thư và lưu trữ của UBND huyện Minh Long;

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2012, về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2012 – 2016.

4. Phòng Giáo dục- Đào tạo: Tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản mới để thay thế Quyết định số 38/2008/QĐ – UBND ngày 29 tháng 12 năm 2008, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của phòng Giáo dục – Đào tạo.

5. Thanh tra huyện: Tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản mới để thay thế Quyết định số 210/QĐ – UBND ngày 15 tháng 5 năm 2008, về Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện:

6. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định huỷ bỏ Quyết định số 07/QĐ – UBND ngày 3 tháng 2 năm 2012, về việc ban hành mức giá thu phí vệ sinh trên địa bàn huyện Minh Long;

7. Văn phòng HĐND – UBND :

Tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản mới để thay thế Quyết định số 367/QĐ -UBND ngày 29 tháng 8 năm 2008, của Chủ tịch UBND huyện, về ban hành quy chế về trình tự tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn huyện; Quyết định số 27/QĐ – UBND ngày 5 tháng 4 năm 2012, về Ban hành Quy chế văn hoá công sở tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

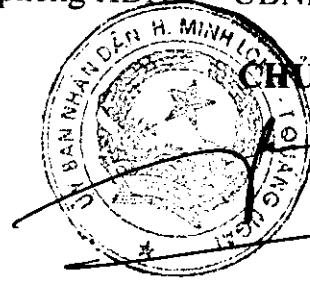
Huỷ bỏ Quyết định 635/QĐ – UBND ngày 13 tháng 9 năm 2007, của Chủ tịch UBND huyện, ban hành quy định về quản lý, sử dụng trang Web điều hành tác nghiệp và phần mềm quản lý hồ sơ công việc trên mạng vi tính nội bộ của UBND huyện.

Sửa đổi, bổ sung Quyết định 29/2011/QĐ – UBND ngày 28 tháng 9 năm 2011, của UBND huyện, về việc ban hành quy chế làm việc của UBND huyện Minh Long, nhiệm kỳ 2011- 2016.

Nhận được Công văn này, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, báo cáo về UBND huyện để tiếp tục chỉ đạo (qua Văn phòng HĐND – UBND huyện).

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐND huyện;
- CT. PCT;
- CVP, PVP, CVVP;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thuận

Số: 206/BC-STP

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 11 năm 2013

BÁO CÁO

**Kết luận kiểm tra công tác ban hành, quản lý văn bản của
HĐND và UBND huyện Minh Long từ năm 2010**

UBND HUYỆN MINH LONG
VP HĐND & UBND MINH LONG

Số: 1537
Ngày: 20/11/2013
Chuyển: SVP
2013

Thực hiện Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 15/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiểm tra văn bản tại HĐND và UBND các huyện trong tỉnh năm 2013 và Quyết định số 50/QĐ-STP ngày 02/7/2013 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thành lập Đoàn kiểm tra văn bản tại HĐND, UBND huyện Minh Long; Đoàn Kiểm tra văn bản Sở Tư pháp đã tổ chức kiểm tra toàn bộ văn bản do HĐND và UBND huyện Minh Long ban hành trong 03 năm, từ năm 2010 - 2012 và những hoạt động liên quan đến công tác ban hành, quản lý văn bản của huyện.

Nội dung, mục đích của việc kiểm tra là xem xét, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản do HĐND, UBND huyện Minh Long đã ban hành và công tác quản lý nhà nước về văn bản của HĐND, UBND huyện theo quy định của pháp luật. Qua đó, nhằm giúp HĐND và UBND huyện kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót và phát huy những mặt tích cực để đưa công tác xây dựng, ban hành và quản lý văn bản của huyện ngày càng được nâng cao hơn, đáp ứng với yêu cầu và mục tiêu của cải cách hành chính nhà nước về công tác văn bản, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra văn bản tại HĐND, UBND huyện Minh Long, Sở Tư pháp kết luận công tác ban hành, quản lý văn bản của HĐND và UBND huyện Minh Long trong 03 năm, từ năm 2010 - 2012 như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA VĂN BẢN

Tổng số văn bản của HĐND và UBND huyện ban hành từ năm 2010 - 2012 như sau:

- Đối với HĐND huyện: Ban hành 245 văn bản các loại, trong đó có 25 nghị quyết quy phạm, cụ thể: năm 2010 ban hành 06 nghị quyết; năm 2011 ban hành 08 nghị quyết; năm 2012 ban hành 11 nghị quyết.

- Đối với UBND huyện: Ban hành 7.171 văn bản các loại, trong đó có 4.448 quyết định; 31 chỉ thị; 1.408 công văn và 1.284 văn bản hành chính khác. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của UBND huyện ban hành trong 03 năm là 10 văn bản, gồm 08 quyết định và 02 chỉ thị.

I. VĂN BẢN CỦA HĐND HUYỆN MINH LONG

1. Ưu điểm:

Văn bản của HĐND huyện ban hành từ năm 2010 - 2012, về cơ bản có nội dung phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Các

ng nghị quyết đã kịp thời đề ra những giải pháp cụ thể để phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo an ninh, quốc phòng, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương.

2. Những sai sót, tồn tại:

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, văn bản của HĐND huyện còn một số sai sót, cụ thể trong tổng số 245 văn bản đã ban hành, có 52 văn bản sai sót (trong đó 19 văn bản quy phạm), chiếm tỷ lệ 21,22%, cụ thể như sau:

2.1. Văn bản có căn cứ pháp lý không chính xác: Có 12 văn bản sai, chiếm tỷ lệ 4,9%.

2.2. Văn bản có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật: Có 02 văn bản sai (đều văn bản quy phạm), chiếm tỷ lệ 0,81%, cụ thể:

- Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐND-K10 ngày 19/7/2012 của HĐND huyện về kế hoạch thực hiện định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 có một số nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

+ Tại điểm b Khoản 2 Mục II Điều 1 quy định “*Hoàn thành việc lập Quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản 2010 vào cuối năm 2012...*”. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 81 Luật Khoáng sản năm 2010 (quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của UBND các cấp) thì UBND cấp huyện không có thẩm quyền lập Quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản mà việc lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản sẽ do UBND cấp tỉnh thực hiện. Cụ thể: 1. *UBND cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: c) Lập, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của địa phương theo quy định của Chính phủ...* Do vậy, việc quy định phải lập Quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản đối với huyện Minh Long là chưa phù hợp với quy định của Luật Khoáng sản 2010.

+ Tại điểm c Khoản 2 Mục II Điều 1 quy định “*Xây dựng kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm về khai thác các loại khoáng sản thông thường thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND huyện để phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện*” là không phù hợp với quy định của Luật Khoáng sản. Cụ thể, tại Khoản 2 Điều 82 Quy định thẩm quyền cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố; Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản*”. Do vậy, nội dung xây dựng kế hoạch khai thác các loại khoáng sản thông thường thuộc quyền cấp phép của UBND huyện là không phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Tại điểm d Khoản 2 Mục II Điều 1 quy định “*Đối với các mỏ nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt nhưng chưa cấp phép khai thác, thì tổ chức đấu giá quyền khai thác theo quy định của Luật Khoáng sản...*”. Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 81 Luật Khoáng sản quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: “*Cấp, gia hạn, thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai*

thác tận thu khoáng sản; chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền” và Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/03/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thì UBND tỉnh mới có thẩm quyền đấu giá quyền khai thác khoáng sản, còn UBND cấp huyện không có thẩm quyền này. Do vậy, nội dung nghị quyết của HĐND huyện quy định tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản là không phù hợp với quy định của Luật Khoáng sản.

- Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐNDK9 ngày 29/12/2010 về việc thông qua dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn và kế hoạch phân bổ cho các đơn vị và UBND các xã thuộc ngân sách huyện năm 2011.

+ Nghị quyết này ban hành năm 2010 nhưng tại phần số ký hiệu của nghị quyết lại để năm ban hành 2009 là không chính xác.

+ Tại Khoản 5 Mục I Biểu số 01: Nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2011 kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐNDK9 ngày 29/12/2010 của HĐND huyện có nêu thu phí và lệ phí (UBND 5 xã phối hợp với Chi cục thuế), trong đó có quy định lệ phí công chứng là không phù hợp. Bởi vì, theo quy định của Thông tư liên tịch số 91/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17/10/2008 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng thì tên gọi là phí công chứng, không phải lệ phí công chứng. Ngoài ra, theo quy định tại Khoản 3 Mục I Thông tư liên tịch số 91/2008/TTLT-BTC-BTP thì “đơn vị thu phí công chứng bao gồm Phòng công chứng và Văn phòng công chứng”. Do vậy, việc HĐND ra nghị quyết thông qua dự toán thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện trong đó có quy định thu ngân sách từ lệ phí công chứng là không phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Văn bản có số liệu không chính xác: Có 05 văn bản sai (đều là văn bản quy phạm), chiếm tỷ lệ 2,04%, cụ thể:

- Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐNDKX ngày 19/7/2012 của HĐND huyện về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Minh Long giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, nghị quyết này có nội dung chưa phù hợp với Nghị quyết của HĐND tỉnh, cụ thể:

Tại điểm 2.2 Khoản 2 Mục I Điều 1 quy định “Xây dựng đạt tiêu chí nông thôn mới đến năm 2015: 01 xã; đến năm 2020 02 xã...” là chưa phù hợp với quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND, cụ thể theo kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới thì đến năm 2020 huyện Minh Long có 03 xã đạt tiêu chí nông thôn mới. Do vậy, nội dung nghị quyết quy định đến năm 2020 có 02 xã đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới là chưa phù hợp với Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND-K10 ngày 19/7/2012 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2012. Nghị quyết này có nội dung chưa chính xác như sau:

Tại gạch đầu dòng thứ ba Khoản 1 Điều 1 quy định “*Tổng thu ngân sách ước tính đến ngày 30/6/2012 là: 98.213,039 triệu đồng/80.633 triệu đồng, đạt 122% kế hoạch. Trong đó: Thu trợ cấp: 74.883,15 triệu đồng đạt 110,90% kế hoạch; Thu trên địa bàn: 3.351,50 triệu đồng...*”. Tuy nhiên, khi cộng tổng hai khoản thu trợ cấp và thu trên địa bàn: $74.883,15 + 3.351,50 = 78.234,65$ triệu đồng, chênh lệch 19.978,389 triệu đồng so với số liệu tổng thu ngân sách ước tính đến ngày 30/6/2012.

Ngoài ra, 02 nghị quyết trên đều quy định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, ngày thông qua là chưa phù hợp với thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật do HĐND huyện ban hành quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND 2004 “*Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện có hiệu lực sau bảy ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thông qua hoặc Chủ tịch UBND ký ban hành...*”.

- Nghị quyết số 14/2011/NQ-HĐND ngày 22/12/2011 của HĐND về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2012:

Tại Khoản 2 Mục II Điều 1 Nghị quyết này có quy định: *Chi thường xuyên: 59.659,5 triệu đồng, bao gồm: chi sự nghiệp giáo dục: 30.155 triệu đồng; chi sự nghiệp đào tạo: 426 triệu đồng; chi quản lý hành chính, nhà nước, đảng, đoàn thể: 9.700 triệu đồng, chi sự nghiệp đài truyền thanh truyền hình: 643 triệu đồng...* Tuy nhiên, khi cộng tổng các khoản chi tại điểm này là: **59.674 triệu đồng** (chênh lệch 14,5 triệu đồng).

- Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của HĐND huyện về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2013:

Tại Mục II Điều 1 có nêu: “*Tổng chi ngân sách địa phương: 98.448 triệu đồng. Trong đó: 1. Chi đầu tư phát triển: 9.846 triệu đồng....; 2. Chi thường xuyên: 67.395 triệu đồng; 3. Dự phòng chi: 2.840 triệu đồng; 4. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu: 18.376 triệu đồng*”. Tuy nhiên, khi cộng tổng nội dung chi ngân sách cụ thể các điểm (1) + (2) + (3) + (4) là **98.457 triệu đồng** (nhiều hơn số liệu được nêu tại Nghị quyết là **9 triệu đồng**). Như vậy, nội dung số liệu về tổng chi ngân sách địa phương tại Khoản II Điều 1 của Nghị quyết là không chính xác.

Ngoài ra, tại Điều 3 của 2 Nghị quyết này có quy định: “*Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua*” là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51 Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004.

- Nghị quyết số 04/2010/NQ-HĐNDK9 ngày 29/12/2010 của HĐND huyện Minh Long về việc phê duyệt quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2009.

+ Tại Điểm 2.2. Khoản 2 Điều 1 có nêu: “*Chi thường xuyên: 59.774,6 triệu đồng. Trong đó: - Chi an ninh: 673,3 triệu đồng(1). - Chi Quốc phòng: 574,4 triệu đồng(2) ... - Chi hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 134 và QĐ 167: 10.592 triệu đồng(16). - Chi từ nguồn thu để lại thực hiện cải cách tiền lương: 57 triệu đồng(17)*”. Tuy nhiên, khi cộng tổng nội dung chi thường xuyên là **59.774,8 triệu đồng** (nhiều hơn số liệu được nêu là **200.000 đồng**), dẫn đến tổng chi ngân sách địa phương tại Khoản 2 Điều 1 phải là **79.070,6 triệu đồng** (nhiều hơn **100.000 đồng** so với số liệu được nêu: **79.070,5**

triệu đồng). Như vậy, nội dung số liệu về chi thường xuyên tại Điểm 2.2. Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết là không chính xác.

+ Khoản 3 Điều 1 quy định: “3. *Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 1.893 triệu đồng. 3.1. Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện: 1.268 triệu đồng. 3.2. Chênh lệch thu, chi ngân sách xã: 624 triệu đồng*”. Tuy nhiên, khi cộng hai khoản chênh lệch: $1.268 + 624 = 1.892$ triệu đồng, ít hơn **01** triệu đồng so với số liệu chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương.

2.4. Văn bản sai về thể thức và kỹ thuật trình bày: có 33 văn bản sai (trong đó có 12 văn bản quy phạm) chiếm tỷ lệ 13,46%, cụ thể:

- Văn bản quy định sai ngày có hiệu lực: 09 văn bản (có 07 văn bản quy phạm).
- Văn bản không quy định ngày có hiệu lực thi hành: 16 văn bản (có 03 văn bản quy phạm).
- Văn bản sai sót về quy định chức vụ, quyền hạn của người ký: 08 văn bản (có 02 văn bản quy phạm).

II. VĂN BẢN CỦA UBND HUYỆN MINH LONG

1. Ưu điểm:

Thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước tại địa phương, từ năm 2010 - 2012, UBND huyện đã ban hành tương đối lớn số lượng văn bản các loại để kịp thời thể chế hóa các đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật của cấp trên, nghị quyết của HĐND cùng cấp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Số lượng văn bản do UBND huyện ban hành về cơ bản có nội dung phù hợp với đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương.

2. Những sai sót, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản, công tác ban hành văn bản của UBND huyện còn nhiều sai sót và hạn chế. Trong tổng số 7.171 văn bản đã ban hành, có 854 văn bản sai sót (trong đó có 02 văn bản quy phạm và 05 văn bản cá biệt nhưng nội dung có chứa quy phạm pháp luật), chiếm tỷ lệ 11,9%, cụ thể:

2.1. Văn bản sai sót về căn cứ pháp lý ban hành: Có 795 văn bản sai; chiếm tỷ lệ 11,08% cụ thể:

- Văn bản thiếu căn cứ pháp lý: Có 39 văn bản;
- Căn cứ vào văn bản đã hết hiệu lực thi hành: Có 159 văn bản;
- Văn bản có căn cứ pháp lý không chính xác: Có 597 văn bản.

2.2. Văn bản sai về thẩm quyền ban hành: Có 32 văn bản (trong đó có 02 văn bản cá biệt nhưng nội dung có chứa quy phạm pháp luật), chiếm tỷ lệ 0,44%, cụ thể:

- 03 quyết định của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển huyện Minh Long (tại Mục I Phụ lục kèm theo) ban hành sai thẩm quyền. Bởi vì:

Tại điểm d Khoản 1 Mục II Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBND ngày 07/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân quy định: "*Căn cứ vào văn bản giao chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng tuyển sinh theo chế độ cử tuyển để giúp Ủy ban thực hiện công tác tuyển sinh. Tùy theo yêu cầu của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng tuyển sinh cấp huyện để thực hiện việc sơ tuyển tại địa bàn*". Như vậy, theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Mục II Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBND thì thẩm quyền thành lập Hội đồng tuyển sinh theo chế độ cử tuyển để giúp Ủy ban thực hiện công tác tuyển sinh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Đồng thời, nếu được Chủ tịch UBND tỉnh giao thì UBND huyện có thẩm quyền thành lập Hội đồng tuyển sinh cấp huyện để thực hiện việc sơ tuyển tại địa bàn, **Chủ tịch** UBND huyện không có thẩm quyền thành lập Hội đồng tuyển sinh cấp huyện.

- Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 19/3/2012 của Chủ tịch UBND huyện về việc công nhận xã đạt chuẩn phổ cập Giáo dục tiểu học tại thời điểm tháng 12 năm 2011 ban hành sai thẩm quyền. Bởi vì, tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04/6/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi có quy định: "*Hàng năm, Ủy ban nhân dân đơn vị cơ sở có trách nhiệm lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các ban, ngành, đoàn thể tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức tự kiểm tra đánh giá, đề nghị Ủy ban nhân dân đơn vị cấp huyện kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại; báo cáo kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi cho Ủy ban nhân dân đơn vị cấp huyện*". Như vậy, thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học là của UBND huyện, không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện.

- 07 quyết định của Chủ tịch UBND huyện về việc công nhận các xã giữ đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tại Mục II Phụ lục kèm theo) ban hành sai thẩm quyền. Bởi vì, tại Khoản 1 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 26/2001/QĐ-BGDĐT ngày 05/7/2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, kiểm tra và đánh giá công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở thì thẩm quyền quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở là của UBND huyện, không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện. Cụ thể: "*Căn cứ vào tiêu chuẩn đã nêu trên, các đơn vị cơ sở tự kiểm tra đánh giá và hoàn thiện hồ sơ theo qui định, làm báo cáo đề nghị cấp trên quản lý trực tiếp kiểm tra, công nhận. Việc kiểm tra, công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo trình*

tư sau: 1. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra và ra quyết định công nhận đối với đơn vị cơ sở (xã, phường, thị trấn)". Như vậy, thẩm quyền công nhận xã giữ chuẩn Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở là của UBND huyện, không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện.

- 10 quyết định của Chủ tịch UBND huyện gồm: 5 quyết định cùng ngày 13/5/2010: số 254/QĐ-UBND và từ số 266/QĐ-UBND đến số 269/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2009 -2010 và 05 quyết định cùng ngày 11/5/2011 từ số 283/QĐ-UBND đến số 287/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở năm 2011 ban hành sai thẩm quyền. Bởi vì, theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/4/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở thì UBND huyện mới có thẩm quyền thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS cho các cơ sở giáo dục. Cụ thể: "**UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) ra quyết định thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo đề nghị của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo**".

Đồng thời, 05 quyết định về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2009 - 2010 có căn cứ **Quyết định số 166/NĐ-CP** ngày 16/9/2004 của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục là không chính xác. Tên gọi, số, ký hiệu và nội dung trích yếu chính xác của văn bản này là **Nghị định số 166/2004/NĐ-CP** ngày 16/9/2004 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về Giáo dục.

- Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập hội đồng xét duyệt học sinh bán trú ban hành sai thẩm quyền. Bởi vì, theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 2/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú thì thẩm quyền thành lập hội đồng xét duyệt học sinh bán trú là do UBND cấp huyện, không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện. Cụ thể: "**Thành phần: Hội đồng có ít nhất 07 thành viên (do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập)...**".

- Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/2/2012 của UBND huyện về việc ban hành mức giá thu phí vệ sinh trên địa bàn huyện Minh Long, quyết định này ban hành sai thẩm quyền. Bởi vì, theo quy định tại Mục I Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì phí vệ sinh môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, không thuộc thẩm quyền quyết định của UBND huyện. Để áp dụng thống nhất mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 về việc thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 về việc ban hành phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, việc UBND huyện ban hành quy định về mức thu phí vệ sinh trên địa bàn huyện là không đúng thẩm quyền.

- 08 quyết định thu hồi đất để xây dựng khu dân cư Suối Tía - xã Long Hiệp do Chủ tịch UBND huyện ban hành là trái thẩm quyền (tại Mục III Phụ lục kèm theo). Bởi vì, theo quy định tại Khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003 thì thẩm quyền thu hồi đất là của UBND cấp huyện, không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND. Cụ thể: “UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam”. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì “Thẩm quyền quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất thực hiện theo quy định tại Điều 37 và Điều 44 của Luật Đất đai ... Trường hợp khu đất thu hồi có cả tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thì UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư ... Ngoài ra, về trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 30 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP thì: Phòng Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ thu hồi đất trình UBND cấp huyện ra quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Theo mẫu 13c/ĐĐ ban hành kèm theo Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT thì thẩm quyền thu hồi đất là của UBND huyện, không phải của Chủ tịch UBND huyện.

- Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 28/01/2010 của UBND huyện ban hành Quy chế về việc phân cấp và tổ chức quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Minh Long, quyết định này ban hành sai thẩm quyền. Bởi vì, theo quy định tại Điều 4, Điều 21, Điều 25 Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND ngày 28/09/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp và tổ chức quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã phân cấp và giao trách nhiệm cho UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân dùng nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện các biện pháp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; kiểm tra việc thi hành Pháp lệnh về Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi tại địa phương. Như vậy, trên cơ sở phân cấp của UBND tỉnh, UBND huyện Minh Long lại ban hành tiếp Quyết định phân cấp và tổ chức quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn huyện là không phù hợp.

Ngoài ra, nội dung của Quyết định số 01/QĐ-UBND UBND huyện ban hành trên cơ sở quy định lại các nội dung quy định tại Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND ngày 28/09/2009 của UBND tỉnh có chứa các quy định mang tính quy phạm nhưng lại ban hành dưới hình thức văn bản cá biệt là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND “Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định tại Nghị định này phải có đầy đủ các yếu tố sau đây: Do Hội đồng nhân dân ban hành theo hình thức nghị quyết, Ủy ban nhân dân ban hành theo hình thức quyết định, chỉ thị; được ban hành theo thủ tục, trình tự quy định tại Luật; có chứa quy tắc xử sự chung (quy phạm pháp luật), được áp dụng nhiều lần đối với mọi đối tượng hoặc một nhóm đối tượng và có hiệu lực trong phạm vi địa phương; được Nhà nước bảo đảm thực hiện bằng các biện pháp theo quy định của pháp luật”.

2.3. Văn bản sai sót về nội dung hoặc có nội dung không phù hợp: Có 13 văn bản sai (trong đó có 01 văn bản quy phạm và 01 văn bản cá biệt nhưng nội dung có chứa quy phạm pháp luật), chiếm tỷ lệ 0,19%; cụ thể:

a) Lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính: Có 03 văn bản sai, gồm:

- 02 quyết định của Chủ tịch UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về thăm dò khoáng sản theo thủ tục đơn giản gồm: số 61/QĐ-CT ngày 11/02/2011 và số 511/QĐ-UBND ngày 14/07/2011 có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

Tại Điều 1 của 2 quyết định có quy định: *Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục đơn giản đối với ông Huỳnh Ngọc Ánh - Giám đốc công ty TNHH Ánh Thông, hình thức phạt tiền với mức phạt là 2.000.000 đ vì đã có hành vi vi phạm tự ý thuê người đi lấy mẫu quặng để giám định mà không có quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;*

Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục đơn giản đối với ông Lê Văn Hùng bằng hình thức phạt tiền với số tiền 500.000 đồng vì đã có hành vi tự ý thuê người điều tra thăm dò khoáng sản không có quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Việc Chủ tịch UBND huyện ra quyết định xử phạt nhưng lại xác định là xử phạt theo thủ tục đơn giản là không phù hợp với quy định tại Khoản 21 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2008 và Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2008 thì có hai trường hợp được xử phạt theo thủ tục đơn giản bao gồm "a) Hành vi vi phạm hành chính mà hình thức xử phạt quy định là cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng; b) Nhiều hành vi vi phạm hành chính do một người thực hiện mà hình thức xử phạt đối với mỗi hành vi này đều là phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng". Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện xử phạt ông Hùng 500.000 đồng và ông Ánh 2.000.000 đồng thủ tục đơn giản là không phù hợp với quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

+ Quyết định số 511/QĐ-UBND xác định hành vi vi phạm hành chính của ông Hùng là tự ý thuê người điều tra thăm dò khoáng sản, không có quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, vi phạm tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 77/2007/NĐ-CP ngày 10/5/2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 150/2004/NĐ-CP ngày 29/7/2004 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản là không chính xác. Bởi vì, Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 77/2007/NĐ-CP là xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không đăng ký kế hoạch điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: "*Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không đăng ký kế hoạch điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định*". Còn đối với hành vi điều tra thăm dò khoáng sản không có quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải áp dụng quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 8

Nghị định số 150/2004/NĐ-CP: “2. *Phạt tiền từ 2.000.000 đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản mà không có quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”.

Ngoài ra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hùng không quy định quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 56 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

- Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của Chủ tịch UBND huyện về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản có những sai sót sau:

+ Nội dung của Quyết định xử phạt này xử phạt vi phạm hành chính đối với các ông: Bùi Văn Đông đã có hành vi vi phạm hành chính vận chuyển lâm sản trái pháp luật quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; Ông Nguyễn Thành An đã có hành vi vi phạm hành chính chủ lâm sản vận chuyển trái pháp luật quy định tại Khoản 11 Điều 20 và xử lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ. Việc Chủ tịch UBND huyện Minh Long ban hành 01 quyết định nhưng xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 người là không phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2008 “*Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi đó và người có thẩm quyền xử phạt căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà ra quyết định xử phạt đối với từng người cùng thực hiện vi phạm hành chính*”.

+ Nội dung của Quyết định này xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Bùi Văn Đông là **20.000.000 đồng** và Ông Nguyễn Thành An là **20.000.000 đồng**, tổng cộng mức phạt của hai ông là 40.000.000 đồng. Như vậy, Chủ tịch UBND huyện Minh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 40.000.000 đồng là vượt quá thẩm quyền xử phạt theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2008: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền: ... 2. Phạt tiền đến 30.000.000 đồng*”.

+ Nội dung của Quyết định này không quy định họ, tên, chức vụ của người ra quyết định xử phạt, không căn cứ vào biên bản xử phạt và không quy định thời hạn gửi quyết định xử phạt cho cá nhân và cơ quan thu tiền phạt là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 3 và Khoản 5 Điều 56 Pháp lệnh: “*Trong quyết định xử phạt phải ghi rõ ngày, tháng, năm ra quyết định; họ, tên, chức vụ của người ra quyết định; ...; điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng...*” và “*Quyết định xử phạt được gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt và cơ quan thu tiền phạt trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định xử phạt*” và Mẫu số 1.6 ban hành kèm theo Nghị định số 99/2009/NĐ-CP ngày 02/11/2009 của Chính phủ. Đồng thời, quyết định không quy định quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 56 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Ngoài ra, tại Khoản 1 Điều 1 của quyết định chỉ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính vận chuyển lâm sản trái pháp luật của ông Bùi Văn Đồng bằng hình thức phạt tiền và tịch thu tang vật vi phạm 3,441 m³, nhưng không ghi rõ **hình thức xử phạt bổ sung** là không phù hợp với quy định tại Khoản 10 Điều 20, Nghị định số 99/2009/NĐ-CP: “*Người có hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật quy định từ Khoản 1 đến Khoản 9 của Điều này còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức phạt bổ sung sau đây:...*” và theo Khoản 3 Điều 56 Pháp Lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 “*Trong quyết định xử phạt phải ghi rõ điều, khoản của văn bản pháp luật được áp dụng; hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung (nếu có), các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)*”.

b) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: có 06 văn bản sai, gồm:

- 05 quyết định của Chủ tịch UBND huyện từ số 261/QĐ-UBND đến số 265/QĐ-UBND cùng ngày 13/5/2010 về việc công nhận các xã giữ đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi tại thời điểm tháng 12 năm 2009 gồm: xã Long Môn, Thanh An, Long Hiệp, Long Mai và Long Sơn có những sai sót sau:

Tại Điều 2 của 05 Quyết định có quy định “*Giao Phòng GD&ĐT huyện tiếp tục chỉ đạo các trường Tiểu học, Trung học cơ sở thuộc xã ... thực hiện duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi hàng năm theo Quyết định số 28/1999/QĐ-BGDĐT ngày 23/6/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá và công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi*” là không phù hợp. Bởi vì, Quyết định số 28/1999/QĐ-BGDĐT ngày 23/6/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá và công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đã hết hiệu lực, được thay thế bởi Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kiểm tra, công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học và Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập đoàn kiểm tra công nhận xã giữ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và kiểm tra công nhận xã giữ đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2011.

Nội dung tại Điều 2 của Quyết định có quy định “*Đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức kiểm tra công tác PCGDTH-ĐĐT, PCGDTHCS của năm 2011 tại các xã theo Quyết định số 28/1999/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá và công nhận Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và Quyết định số 11/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/4/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở*” là không phù hợp (như đã giải thích trên).

c) Lĩnh vực tổ chức, bộ máy hành chính: Có 04 văn bản sai (trong đó có 01 văn bản quy phạm và 01 văn bản cá biệt nhưng nội dung có chứa quy phạm pháp luật), gồm:

- Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2011 - 2016, quyết định này có những sai sót sau:

Tại phần căn cứ pháp lý: Thiếu Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg ngày 12/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Vì thiếu căn cứ Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg nên nội dung của Quy chế có những điểm không phù hợp và thiếu các nội dung như sau:

+ Tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế có quy định “*Các thành viên Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND các xã, tổ chức, cá nhân có quan hệ làm việc với Ủy ban nhân dân huyện chịu sự điều chỉnh của Quy chế này*”, nội dung quy định Chủ tịch UBND các xã chịu sự điều chỉnh của Quy chế này là không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg “*2. Các thành viên Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, tổ chức, cá nhân có quan hệ làm việc với Ủy ban nhân dân huyện chịu sự điều chỉnh của Quy chế này*”. Còn đối với Chủ tịch UBND cấp xã sẽ điều chỉnh bởi Quyết định số 77/2006/QĐ-TTg ngày 13/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND xã, phường, thị trấn.

+ Tại Điểm b Khoản 2 Điều 3 Quy chế có quy định “*Văn phòng ... (theo quy định tại điểm 1.3, khoản 1 Điều 9 Quy chế này)*” là không chính xác, vì khoản 1 Điều 9 Quy chế không có điểm 1.3 và nội dung Điều 9 Quy chế quy định “*Quan hệ công tác giữa Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND huyện với Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND các xã*”.

Ngoài ra, nội dung Quy chế thiếu các quy định như: Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết công việc; Thẩm tra hồ sơ đề án, văn bản trình; Xử lý hồ sơ trình giải quyết công việc; Thẩm quyền ký văn bản phát hành, công bố văn bản; Kiểm tra việc thi hành văn bản...

- Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2012 - 2016 theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện Minh Long.

+ Tại điểm c Khoản 1 Mục II của Kế hoạch quy định vị trí công tác định kỳ chuyển đổi tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện đối với công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp và công chứng là không phù hợp. Vì thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp là của Sở Tư pháp và theo quy định của pháp luật về công chứng thì UBND cấp huyện, cấp xã không có thẩm quyền công chứng.

+ Tại điểm d Khoản 3 Mục II của Kế hoạch quy định “*Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác từ 3 năm (đủ 36 tháng) đến 5 năm (đủ 60 tháng) đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ tại các vị trí trong các lĩnh vực ngành nghề đã được quy định*”. Như vậy, UBND huyện quy định thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác từ 3 năm đến 5 năm là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 3 và Điều 7 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể là: “*Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là 03 năm (đủ 36 tháng) đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến*

việc quản lý ngân sách, tài sản của Nhà nước, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân”.

- Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND huyện về việc Ủy quyền cho Trung tâm Y tế huyện Minh Long thực hiện nhiệm vụ trong công tác chuẩn bị cho việc khám sức khỏe cho công dân làm nghĩa vụ quân sự của huyện Minh Long là không phù hợp. Bởi vì, những nội dung mà UBND huyện ủy quyền cho Trung tâm Y tế huyện như: *Chủ trì, phối hợp với Ban CHQS huyện lập kế hoạch liên ngành khám sức khỏe NVQS và chỉ đạo các cơ sở y tế thuộc quyền tham gia công tác khám sức khỏe cho công dân được gọi làm NVQS; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên y tế làm nhiệm vụ khám sức khỏe và kiểm tra sức khỏe NVQS; Phối hợp với Ban CHQS huyện bàn giao hồ sơ sức khỏe của công dân được gọi nhập ngũ cho các đơn vị nhận quân bảo đảm chu đáo, kịp thời;...* là thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Y tế được quy định cụ thể tại Mục 2 Chương 2 Thông tư liên tịch 14/2006/TTLT-BYT-BQP ngày 20/6/2006 của Liên Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng hướng dẫn khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự (hiện nay là Điều 15 Thông tư liên tịch 36/2011/TTLT-BYT-BQP ngày 17/10/2011 hướng dẫn việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự). Do đó, việc UBND huyện ra quyết định ủy quyền cho Trung tâm Y tế huyện thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị việc khám sức khỏe cho công dân làm nghĩa vụ quân sự của huyện là không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Minh Long:

Tại phần căn cứ của Quyết định thiếu các văn bản quan trọng như: Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BCT-BNV ngày 28/5/2008 của Bộ Công thương - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của Bộ Xây dựng - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quyền hạn của UBND cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng; Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 18/6/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV ngày 05/12/2008 của Bộ Giao thông vận tải - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Vì không căn cứ vào các văn bản nêu trên nên nội dung của quyết định không phù hợp và thiếu các chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kinh tế và Hạ tầng như:

* Các nội dung của Quy định không phù hợp:

+ Về tên gọi: “*Phòng Kinh tế - Hạ tầng*” là không chính xác và thống nhất với tên gọi theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 14/2010/NĐ-CP “*Phòng Kinh tế và Hạ tầng*”.

+ Nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 2 quy định “*Trình UBND huyện, chủ tịch UBND huyện dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về phát triển kinh tế - hạ tầng, xây dựng, giao thông vận tải, khoa học và công nghệ trên địa bàn; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý*” là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Mục II Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BCT-BNV, Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV, Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHCN-BNV và Điểm a Khoản 1 Mục II Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV “*1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về phát triển công thương trên địa bàn; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực công thương*”; “*1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện: a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển giao thông vận tải trên địa bàn cấp huyện;*”; “*1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện dự thảo quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của địa phương*”; “*1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các quyết định, chỉ thị; các quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; các chương trình, dự án đầu tư xây dựng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng...*”. Như vậy, theo các quy định nêu trên thì Phòng Kinh tế và Hạ tầng có nhiệm vụ trình UBND huyện dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về phát triển công thương, xây dựng, giao thông vận tải, khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện, không trình cho Chủ tịch UBND huyện.

+ Nội dung quy định tại Khoản 3, Khoản 7 Điều 2 quy định “*... về lĩnh vực Kinh tế - Hạ tầng ...*” là không chính xác theo quy định tại khoản 5 Mục II Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BCT-BNV “*Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công thương*”.

+ Nội dung quy định tại Khoản 8 Điều 2 quy định “*Tổ chức lập, thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp V...*” là không phù hợp với quy định tại Khoản 7 Mục II Phần II Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV “*7. Tổ chức lập, thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp II để Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo phân cấp*”.

+ Nội dung quy định tại Điều 3 quy định về cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng có Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và các chuyên viên mà không quy định cụ thể “*có không quá 3 Phó trưởng phòng*” là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Mục 3 Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BCT-BNV, Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV, Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHCN-BNV.

* Nội dung quy định thiếu các chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kinh tế và Hạ tầng như:

+ Về xây dựng: Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng...

+ Về giao thông vận tải: Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn; Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo phân cấp của UBND tỉnh; Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;...

+ Về khoa học và công nghệ: Quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ...

+ Về Công thương: Giúp UBND huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ trên địa bàn thuộc lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật; Tổ chức triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng; Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh...

2.4. Văn bản sai về hình thức và kỹ thuật trình bày văn bản: Có 14 văn bản sai (trong đó có 1 văn bản quy phạm và 2 văn bản cá biệt nhưng nội dung có chứa quy phạm pháp luật), chiếm tỷ lệ 0,19%, cụ thể:

- Nội dung văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng ban hành dưới hình thức văn bản cá biệt, có 02 văn bản gồm: Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của UBND huyện ban hành Quy chế công tác văn thư và lưu trữ của UBND huyện Minh Long;

- Văn bản có hình thức không phù hợp: Có 3 văn bản sai;

- Văn bản không quy định thẩm quyền ban hành: Có 04 văn bản sai;

- Chỉ thị của UBND huyện nhưng Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch ký trực tiếp, không ký thay mặt UBND huyện: Có 4 văn bản sai;

- Văn bản không quy định ngày có hiệu lực: có 1 văn bản sai (là văn bản quy phạm).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN BẢN CỦA HĐND VÀ UBND HUYỆN

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN BẢN CỦA HĐND HUYỆN

1. Kết quả đạt được:

Trong thời gian qua, HĐND huyện đã có sự quan tâm đến công tác xây dựng, ban hành văn bản, chính vì vậy chất lượng và hiệu quả của công tác này được nâng lên so với trước.

2. Tồn tại:

- Công tác thẩm tra văn bản QPPL của HĐND huyện chưa được các Ban của HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Ban hành VBQPPL của HĐND, UBND năm 2004 và Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của UBTV Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của HĐND. Do vậy, dẫn đến những Nghị quyết của HĐND huyện có số liệu không chính xác và 02 Nghị quyết có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Hoạt động tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của HĐND huyện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL chưa được Ban Pháp chế HĐND huyện triển khai thực hiện bên cạnh việc ban hành văn bản hàng năm.

- Thường trực HĐND huyện ban hành quyết định nhưng tại phần họ tên, chức vụ người ký thì Chủ tịch ký trực tiếp hoặc Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch, nhưng không ký thay mặt Thường trực HĐND huyện là không phù hợp với Mẫu 1.6 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- Việc gửi văn bản QPPL sau khi ban hành đến Sở Tư pháp để kiểm tra được HĐND huyện thực hiện, nhưng chưa đầy đủ theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP, cụ thể trong 03 năm qua, HĐND huyện gửi 07 văn bản trong tổng số 25 văn bản QPPL đã ban hành về Sở Tư pháp để theo dõi, kiểm tra.

- Kinh phí phục vụ cho hoạt động xây dựng, thẩm tra, kiểm tra văn bản QPPL chưa được HĐND huyện bố trí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15/11/2007 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản QPPL của HĐND, UBND (nay là Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp) và Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28/12/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản QPPL (nay là Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTP-BTC ngày 17/8/2011 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL).

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN BẢN CỦA UBND HUYỆN

1. Kết quả đạt được:

- Các phòng, ban tham mưu cho UBND huyện ban hành tương đối nhiều loại văn bản để phục vụ yêu cầu của hoạt động quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Các văn bản QPPL đều được Phòng Tư pháp huyện có ý kiến thẩm định trước khi UBND huyện ký ban hành theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004.

- Hoạt động tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đã được Phòng Tư pháp tham mưu triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 14 Nghị định số

40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL bên cạnh việc ban hành văn bản hàng năm.

2. Tồn tại:

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, còn một số tồn tại mà UBND huyện cần quan tâm chỉ đạo thực hiện để khắc phục trong thời gian tới, đó là:

- Một số phòng, ban chuyên môn của UBND huyện chưa nắm bắt kịp thời được các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành hoặc hướng dẫn chuyên ngành thuộc lĩnh vực mà mình quản lý. Do vậy, công tác tham mưu ban hành văn bản còn nhiều sai sót liên quan đến nội dung quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Vấn đề này thể hiện qua việc UBND huyện ban hành văn bản nhưng căn cứ vào nhiều văn bản đã hết hiệu lực thi hành, thiếu căn cứ mới về nội dung của vấn đề mà văn bản điều chỉnh; sai căn cứ pháp lý. Đặc biệt, có rất nhiều văn bản ban hành sai thẩm quyền; có nội dung không phù hợp; văn bản không quy định thẩm quyền cơ quan hoặc người ban hành văn bản; văn bản của Chủ tịch UBND huyện ban hành nhưng không căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.

- Các kiến nghị của Đoàn Kiểm tra văn bản Sở Tư pháp tại Báo cáo số 80/BC-DKT ngày 28/6/2010 Kết luận kiểm tra văn bản tại HĐND và UBND huyện Minh Long chưa được UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện.

- Việc gửi văn bản quy phạm cho Sở Tư pháp kiểm tra, theo dõi sau khi ban hành thực hiện chưa được đầy đủ, cụ thể trong 03 năm qua, UBND huyện gửi 04 văn bản trong tổng số 10 văn bản QPPL đã ban hành về Sở Tư pháp để theo dõi kiểm tra.

- UBND huyện chưa xây dựng được đội ngũ cộng tác viên để phục vụ cho hoạt động kiểm tra văn bản của UBND huyện theo quy định của Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và thi hành một số điều của Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL và Chỉ thị số 03/2011/CT-UBND ngày 28/01/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Mạng lưới thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản chưa được UBND huyện quan tâm chỉ đạo và Phòng Tư pháp cũng chưa chủ động tham mưu xây dựng để làm cơ sở phục vụ cho việc kiểm tra văn bản.

- Kinh phí phục vụ cho công tác soạn thảo, thẩm định, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đã được UBND huyện bố trí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTP-BTC ngày 17/8/2011 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính nhưng chưa đảm bảo, chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

C. NHỮNG KIẾN NGHỊ

Qua một số sai sót, tồn tại trong công tác ban hành và quản lý văn bản của HĐND và UBND huyện Minh Long trong 03 năm từ 2010 - 2012, Sở Tư pháp kiến nghị như sau:

I. ĐỐI VỚI HĐND HUYỆN MINH LONG

1. Căn cứ các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ; Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 02/02/2013 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 của Bộ Tư pháp, đề nghị HĐND huyện:

a) Bãi bỏ các nội dung quy định tại các Nghị quyết sau:

TV-MIT - Nội dung tại điểm b, c, d Khoản 2 Mục II Điều 1 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐND-K10 ngày 19/7/2012 của HĐND huyện về kế hoạch thực hiện định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Vì những nội dung quy định tại các Điểm b, c, d Khoản 2 Mục II Điều 1 và Điều 3 không phù hợp với Luật Khoáng sản năm 2010 và Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/03/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

TC-KH - Khoản 5 Mục I Phần A Biểu số 01 Nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2011 kèm theo Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐNDK9 ngày 29/12/2010 của HĐND (giao cho UBND các xã thu lệ phí công chứng), vì theo quy định tại Khoản 3 Mục I Thông tư liên tịch số 91/2008/TTLT-BTC-BTP thì "đơn vị thu phí công chứng bao gồm Phòng công chứng và Văn phòng công chứng" và tên gọi là phí công chứng, không phải lệ phí công chứng.

NIV - b) Đề nghị sửa đổi nội dung điểm 2.2 Khoản 2 Mục I Điều 1 Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐNDKX ngày 19/7/2012 của HĐND huyện về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Minh Long giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, vì nội dung điểm này không phù hợp với Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

TC-KH - Đối với các nghị quyết có số liệu không chính xác giữa thu và chi ngân sách của địa phương, đề nghị HĐND huyện rà soát lại và chỉnh sửa cho phù hợp để đảm bảo tính thống nhất và tính chính xác trong văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ; Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ, Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 của Bộ Tư pháp, Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP và Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ.

3. Thường trực HĐND huyện có kế hoạch chỉ đạo các Ban của HĐND thực hiện hoạt động thẩm tra văn bản quy phạm của HĐND huyện, hướng đến nâng cao chất lượng thẩm tra văn bản theo quy định tại Khoản 3 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004 và thực hiện việc gửi văn bản quy phạm sau khi ban hành cho Sở Tư pháp để kiểm tra, theo dõi.

4. Ban Pháp chế HĐND huyện có trách nhiệm tiếp tục triển khai việc tham mưu, giúp HĐND huyện thực hiện việc tự kiểm tra và xử lý văn bản QPPL của HĐND huyện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP để kịp thời

phát hiện, xử lý các sai sót; phối hợp với Trường phòng Tư pháp trong việc thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

5. Đề nghị HĐND huyện khi ban hành văn bản cần viện dẫn căn cứ pháp lý thật chính xác, thực hiện đúng về quy định thời điểm có hiệu lực thi hành của văn bản QPPL, trích yếu nội dung văn bản cần viện dẫn và tính toán các số liệu để khi ban hành cho chính xác.

6. HĐND huyện, TT HĐND và các Ban của HĐND huyện khi ban hành văn bản cần chú trọng đến hình thức, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; quyền hạn, chức vụ của người ký văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền, thể thức, hình thức, kỹ thuật trình bày văn bản.

II. ĐỐI VỚI UBND HUYỆN MINH LONG:

1. Căn cứ các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ; Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ và Thông tư số 20/2010/TT-BTP ngày 30/11/2010 của Bộ Tư pháp, đề nghị UBND huyện thực hiện các nội dung:

a) Đề nghị huỷ bỏ các văn bản sau:

- Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/2/2012 của UBND huyện về việc ban hành mức giá thu phí vệ sinh trên địa bàn huyện Minh Long. Lý do, UBND huyện quy định mức thu phí vệ sinh là trái với quy định của Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 28/01/2010 của UBND huyện ban hành Quy chế về việc phân cấp và tổ chức quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Minh Long. Lý do: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND ngày 28/09/2009 Quy định về phân cấp và tổ chức quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đã phân cấp và giao trách nhiệm cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện các biện pháp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; nên UBND huyện ban hành là sai thẩm quyền. Đồng thời, nội dung của quyết định chỉ quy định lại nội dung của Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND ngày 28/09/2009 của UBND tỉnh là không phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2008.

b) Đề nghị ban hành văn bản mới để thay thế các văn bản sau:

- Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND huyện về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Minh Long. Lý do: nội dung của Quyết định có chứa các quy tắc xử sự chung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy, nhưng UBND huyện ban hành dưới hình thức văn bản cá biệt là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004 và Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của

UBND, UBND. Đồng thời, thiếu các căn cứ và nội dung không phù hợp với các Thông tư liên tịch số 07/2008/TTLT-BCT-BNV ngày 28/5/2008 của Bộ Công thương - Bộ Nội vụ; Thông tư liên tịch số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của Bộ Xây dựng - Bộ Nội vụ; Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHCN-BNV ngày 18/6/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ và Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV ngày 05/12/2008 của Bộ Giao thông vận tải - Bộ Nội vụ.

VP
VVU
- Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 của UBND huyện ban hành Quy chế công tác văn thư và lưu trữ của UBND huyện Minh Long, nội dung của 02 quyết định này có chứa các quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần và mang tính ổn định trong một khoảng thời gian dài (có đầy đủ các yếu tố của văn bản quy phạm pháp luật), nhưng được ban hành dưới hình thức văn bản cá biệt của UBND huyện là không phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004 và Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP.

c) Đề nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản có nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, cụ thể:

VP
- Quyết định số 29/2011/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Minh Long nhiệm kỳ 2011 - 2016. Lý do, có những điểm không phù hợp và thiếu các nội dung theo Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg ngày 12/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

VVV
- Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2012 - 2016 theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện Minh Long. Lý do, nội dung quy định về thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác từ 3 năm đến 5 năm là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 3 và Điều 7 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh.

GD-DT
Th
VP
d) Đề nghị UBND huyện triển khai thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra văn bản Sở Tư pháp tại Báo cáo số 80/BC-ĐKT ngày 28/6/2010, cụ thể là ban hành văn bản mới để thay thế các văn bản sau: Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 29/12/2008 của UBND huyện ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Minh Long; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 15/5/2008 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra huyện Minh Long; Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 29/8/2008 của Chủ tịch UBND huyện về việc ban hành quy chế và trình tự tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn huyện; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 13/9/2007 của Chủ tịch UBND huyện ban hành quy định về quản lý và sử dụng trang web điều hành

tác nghiệp và phần mềm quản lý hồ sơ công việc trên mạng vi tính nội bộ của UBND huyện.

Trong quá trình sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế, đề nghị UBND huyện cần chú ý đến thẩm quyền ban hành văn bản, tính hiệu lực của các quy định hiện hành để tránh trường hợp ban hành văn bản sai thẩm quyền, căn cứ vào các văn bản đã hết hiệu lực. Đồng thời, trong thời gian qua do việc sắp xếp chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ và Quyết định số 48/2008/QĐ-UBND ngày 31/3/2008 của UBND tỉnh về việc quy định cơ cấu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Minh Long đã dẫn đến chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện có sự thay đổi. Do vậy, UBND huyện cần chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện thực hiện việc rà soát lại các văn bản có quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện để tiến hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Kết quả của việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế các văn bản có nội dung không còn phù hợp, đề nghị UBND huyện có báo cáo và gửi văn bản về Sở Tư pháp để Sở tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo đúng quy định.

2. Đề nghị UBND huyện cần lưu ý trong việc thành lập các hội đồng để đúng thẩm quyền và thành phần như: Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở; Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp theo chế độ cử tuyển để sơ tuyển. Đối với các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đề nghị Chủ tịch UBND huyện phải chú ý đến các hình thức xử phạt; hành vi vi phạm của các cá nhân, tổ chức; điều, khoản của văn bản luật được áp dụng và những nội dung cần có trong 1 quyết định xử phạt theo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính (*có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2013*). Đối với các trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 thì thẩm quyền thu hồi đất thuộc UBND huyện, nên Chủ tịch UBND không có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất.

3. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tư pháp và các phòng, ban liên quan triển khai thực hiện các nội dung trong công tác quản lý, ban hành văn bản:

a) Khắc phục những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong công tác ban hành và quản lý văn bản, cụ thể là: gửi đầy đủ văn bản QPPL của UBND huyện sau khi ban hành về Sở Tư pháp; văn bản QPPL do UBND huyện ban hành phải có báo cáo thẩm định của Phòng Tư pháp; chỉ đạo Phòng Tư pháp từng bước nâng cao chất lượng thẩm định đối với các dự thảo văn bản QPPL theo quy định tại Điều 42 của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004 (cơ quan dự thảo phải gửi văn bản cho Phòng Tư pháp thẩm định và việc thẩm định phải được thể hiện bằng báo cáo) và theo Hướng dẫn số 15/HD-STP ngày 01/9/2010 của Sở Tư pháp hướng dẫn kỹ năng thẩm định văn bản QPPL của UBND cấp huyện.

b) Quan tâm và thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL được quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 14 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP và Điều 6, Điều 9 và Điều 10 Thông tư số 20/2010/TT-BTP nhằm sớm phát hiện các sai sót để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế kịp thời. Thực hiện việc rà

soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Thông tư 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp.

c) Đối với Phòng Tư pháp huyện:

- Chủ trì và phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, các phòng, ban chuyên môn tham mưu cho UBND huyện thực hiện tốt công tác kiểm tra văn bản, từng bước định kỳ tổ chức triển khai rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND và UBND huyện theo quy định tại Điều 10 của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004 và Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

- Chủ động tham mưu cho UBND huyện xây dựng đội ngũ công tác viên để phục vụ cho hoạt động kiểm tra văn bản của UBND huyện theo quy định của Điều 40 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP và Điều 13, Điều 14 Thông tư số 20/2010/TT-BTP.

- Tham mưu xây dựng mạng lưới thông tin, hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản của UBND huyện theo quy định của Điều 42 Nghị định 40/2010/NĐ-CP và Điều 15 Thông tư số 20/2010/TT-BTP.

- Hàng năm, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện tổng hợp, báo cáo công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL, công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản và lập danh mục các văn bản QPPL đã ban hành, kiểm tra, rà soát gửi về Sở Tư pháp.

d) Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện khi tham mưu ban hành văn bản cần chú ý đến các quy định của pháp luật về ban hành văn bản như: hình thức, căn cứ pháp lý, hiệu lực của văn bản, nội dung và thẩm quyền ban hành để đảm bảo cho các văn bản của UBND và Chủ tịch UBND huyện ban hành phù hợp về hình thức, nội dung và thẩm quyền, hạn chế những sai sót như trong thời gian qua.

4. UBND huyện tiếp tục củng cố, đồng thời chú trọng bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn bản. Gắn trách nhiệm của các phòng, ban chuyên môn cũng như tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận, trách nhiệm của công chức trong việc tham mưu ban hành văn bản.

5. Các phòng, ban và công chức khi tham mưu xây dựng văn bản phải đối chiếu hình thức, nội dung của văn bản ban hành với các quy định của pháp luật. Tuân thủ chặt chẽ quy trình soạn thảo, ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP; Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND ngày 19/01/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản QPPL của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư và Hướng dẫn số 06/HD-STP ngày 17/3/2010 của Sở Tư pháp hướng dẫn kỹ năng xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp. Văn bản trước khi trình ký phải thông qua Văn phòng HĐND và UBND huyện, đối với văn bản QPPL của UBND huyện phải được Phòng Tư pháp thẩm định tính pháp lý.

6. Kịp thời rà soát, kiểm tra các văn bản đã ban hành khi tình hình kinh tế - xã hội có sự thay đổi hoặc khi cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản mới làm cho nội dung văn bản đã ban hành không còn phù hợp hoặc khi có thay đổi nhân sự trong

bộ máy lãnh đạo và khi có kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về văn bản do mình ban hành có dấu hiệu trái pháp luật.

7. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP và Thông tư số 01/2011/TT-BNV để các phòng, ban chuyên môn khi soạn thảo đảm bảo đúng mẫu và thể thức của văn bản.

8. Hàng năm, UBND huyện cần quan tâm bố trí đầy đủ kinh phí cho các phòng, ban và Phòng Tư pháp để thực hiện các nhiệm vụ về công tác văn bản như: soạn thảo, thẩm định, tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định của Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 và Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 13/8/2012 của UBND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, bổ sung biên chế để Phòng Tư pháp thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao trong công tác văn bản.

Trên đây là kết luận và một số kiến nghị của Sở Tư pháp đối với công tác ban hành, quản lý văn bản của HĐND và UBND huyện Minh Long. Đề nghị HĐND và UBND huyện Minh Long kịp thời khắc phục những tồn tại và có biện pháp chỉ đạo để công tác xây dựng, ban hành văn bản của huyện trong thời gian tới được thực hiện đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục KTVB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh; (b/cáo)
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- GD, PGD Sở Tư pháp;
- TT. HĐND h. Minh Long;
- UBND h. Minh Long;
- VP. HĐND và UBND h. Minh Long;
- Phòng Tư pháp h. Minh Long;
- Đoàn Kiểm tra văn bản;
- Lưu: VT, VP, VB PQ (C.g).



GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Lệ Thủy



Phụ lục

Kèm theo Báo cáo số 206/BC-STP
ngày 11/10/2013 của Giám đốc Sở Tư pháp)

I. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển sai thẩm quyền

1. Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2010 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển huyện Minh Long năm 2010

2. Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển huyện Minh Long năm 2011.

3. Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển huyện Minh Long năm 2012.

II. Quyết định công nhận các xã giữ đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học cơ sở sai thẩm quyền

1. Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 22/6/2011 của Chủ tịch UBND huyện về việc công nhận xã đạt chuẩn phổ cập Giáo dục trung học cơ sở tại thời điểm tháng 12 năm 2010

2. Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 19/3/2012 của Chủ tịch UBND huyện về việc công nhận các xã giữ đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại thời điểm tháng 12 năm 2011.

3. Quyết định số 256/QĐ-UBND 13/5/2010 về việc công nhận xã Long Môn giữ đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở tại thời điểm tháng 12 năm 2009

4. Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của Chủ tịch UBND huyện về việc công nhận xã Thanh An giữ đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại thời điểm tháng 12 năm 2009

5. Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của Chủ tịch UBND huyện về việc công nhận xã Long Hiệp giữ đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại thời điểm tháng 12 năm 2009

6. Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của Chủ tịch UBND huyện về việc công nhận xã Long Mai giữ đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại thời điểm tháng 12 năm 2009

7. Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của Chủ tịch UBND huyện về việc công nhận xã Long Sơn giữ đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại thời điểm tháng 12 năm 2009

III. Quyết định của Chủ tịch UBND huyện thu hồi đất sai thẩm quyền

1. Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 về việc thu hồi đất của hộ ông Đàm Văn Hưng đang quản lý sử dụng để xây dựng khu dân cư Suối Tía - xã Long Hiệp.

2. Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Phương đang quản lý sử dụng để xây dựng khu dân cư Suối Tía - xã Long Hiệp.

3. Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 về việc thu hồi đất của hộ ông Phạm Vui đang quản lý sử dụng để xây dựng khu dân cư Suối Tía - xã Long Hiệp.

4. Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 về việc thu hồi đất của hộ ông Lưu Văn Nhất đang quản lý sử dụng để xây dựng khu dân cư Suối Tía - xã Long Hiệp.

5. Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 về việc thu hồi đất của hộ ông Đinh Thêm đang quản lý sử dụng để xây dựng khu dân cư Suối Tía - xã Long Hiệp.

6. Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 về việc thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Tấn Trung đang quản lý sử dụng để xây dựng khu dân cư Suối Tía - xã Long Hiệp.

7. Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 về việc thu hồi đất của hộ ông Đinh Trọng Bơm đang quản lý sử dụng để xây dựng khu dân cư Suối Tía - xã Long Hiệp.

8. Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 về việc thu hồi đất của hộ ông Đinh Lân đang quản lý sử dụng để xây dựng khu dân cư Suối Tía - xã Long Hiệp./.
